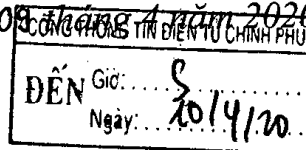


CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

**NGHỊ ĐỊNH**

Quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014 và ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Để thực thi Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thủ tục, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN (sau đây gọi là Hệ thống ACTS); chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS; bảo lãnh, đặt cọc và thu hồi nợ thuế hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.
2. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

4. Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.

5. Người bảo lãnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống ACTS là hệ thống công nghệ thông tin tích hợp do các nước thành viên ASEAN thiết lập và kết nối, trao đổi thông tin với nhau để thực hiện thủ tục quá cảnh điện tử, kiểm soát sự vận chuyển hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ của các nước thành viên ASEAN, hỗ trợ cơ quan hải quan các nước thành viên ASEAN tính tiền thuế hải quan, tiền bảo lãnh và trao đổi thông tin thu hồi nợ thuế hải quan trên cơ sở quy định tại Nghị định thư 7 về hệ thống quá cảnh hải quan (sau đây gọi là Nghị định thư 7).

2. Tờ khai quá cảnh hải quan là tờ khai hải quan điện tử gồm các chỉ tiêu thông tin mà người khai hải quan phải khai khi thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.

Một tờ khai quá cảnh hải quan chỉ được sử dụng để khai báo cho hàng hóa quá cảnh được vận chuyển trên một phương tiện vận tải của một hành trình quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS.

3. Chứng từ đi kèm hàng hóa quá cảnh (viết tắt là TAD) là tờ khai quá cảnh hải quan đã được cơ quan hải quan điểm đi phê duyệt và in ra từ Hệ thống ACTS.

4. Hành trình quá cảnh là hành trình vận chuyển hàng hóa quá cảnh từ một cơ quan hải quan tại điểm đi đến một cơ quan hải quan tại điểm đích thông qua Hệ thống ACTS.

5. Bảo lãnh quá cảnh là sự đảm bảo của người bảo lãnh về thanh toán tiền thuế hải quan có thể phát sinh trong hành trình quá cảnh.

6. Bảo lãnh một hành trình là việc người bảo lãnh cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về toàn bộ tiền thuế hải quan có thể phát sinh trong một hành trình quá cảnh.

7. Bảo lãnh nhiều hành trình là việc người bảo lãnh cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về toàn bộ tiền thuế hải quan có thể phát sinh của nhiều hành trình quá cảnh.

8. Người bảo lãnh là pháp nhân hoặc thể nhân cam kết với cơ quan hải quan nước đi, cơ quan hải quan nước quá cảnh, cơ quan hải quan nước đến về việc phải thanh toán bất kỳ khoản tiền thuế hải quan có thể phát sinh theo yêu cầu của cơ quan hải quan tham gia hành trình vận chuyển hàng hóa quá cảnh.

9. Người bảo lãnh tại Việt Nam (trong trường hợp hàng hóa quá cảnh xuất phát từ Việt Nam qua các nước ASEAN khác) là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức

tín dụng đảm bảo cam kết với cơ quan hải quan Việt Nam, cơ quan hải quan nước quá cảnh, cơ quan hải quan nước đến về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp khoản tiền thuế hải quan có thể phát sinh trong hành trình vận chuyển hàng hóa quá cảnh.

10. Cơ quan bảo lãnh là cơ quan được các nước thành viên ASEAN tham gia Nghị định thư 7 chỉ định thực hiện phê duyệt người bảo lãnh và giám sát việc bảo lãnh trong quá trình vận chuyển hàng hóa quá cảnh. Cơ quan bảo lãnh tại Việt Nam là cơ quan hải quan.

11. Tiền thuế hải quan là tiền thuế nhập khẩu, thuế khác và các khoản phí, lệ phí phải nộp phát sinh đối với hàng hóa quá cảnh trong quá trình vận chuyển.

12. Nợ thuế hải quan là tiền thuế hải quan mà người khai hải quan chưa nộp vào ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định.

13. Hỗ trợ thu hồi nợ thuế hải quan là việc cơ quan hải quan các nước thành viên ASEAN tham gia Nghị định thư 7 hỗ trợ thu hồi nợ thuế hải quan phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa quá cảnh theo yêu cầu của các nước thành viên ASEAN.

14. Cơ quan thu hồi nợ thuế hải quan, cơ quan hỗ trợ thu hồi nợ thuế hải quan hoặc cơ quan yêu cầu hỗ trợ thu hồi nợ thuế hải quan tại Việt Nam là cơ quan hải quan.

15. Bất thường trong hành trình quá cảnh bao gồm: Hàng hóa bị mất mát hoặc bị phá hủy; hành trình quá cảnh ban đầu bị thay đổi; niêm phong bị dỡ bỏ trong quá trình quá cảnh hoặc hàng hóa phải chuyển sang phương tiện vận tải khác vì lý do khách quan ngoài khả năng kiểm soát của người vận chuyển; tình huống nguy hiểm sắp xảy ra đòi hỏi phải dỡ ngay lập tức một phần hoặc toàn bộ hàng hóa trên phương tiện vận tải; các trường hợp khác ảnh hưởng đến việc hoàn thành hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.

16. Hàng hóa di chuyển bất hợp pháp khỏi thủ tục hải quan quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS là việc di chuyển hàng hóa quá cảnh ra khỏi thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS mà không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền hoặc không xuất trình được hồ sơ, tài liệu chứng minh hàng hóa được đặt dưới một chế độ thủ tục hải quan khác.

Điều 4. Người khai hải quan

Người khai hải quan đối với hàng hóa quá cảnh theo quy định tại Nghị định này (sau đây gọi là người khai hải quan) gồm:

1. Chủ hàng hóa quá cảnh.
2. Người thực hiện dịch vụ quá cảnh hàng hóa.
3. Đại lý làm thủ tục hải quan.

4. Chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện vận tải chở hàng hóa quá cảnh hoặc người được chủ phương tiện vận tải chở hàng hóa quá cảnh ủy quyền.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

1. Quyền của người khai hải quan:

- a) Được cơ quan hải quan hướng dẫn làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS theo quy định tại Nghị định này;
- b) Được lựa chọn thực hiện thủ tục hải quan quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS quy định tại Nghị định này hoặc thủ tục hải quan quá cảnh theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam;
- c) Được sử dụng phần mềm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan để làm thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS;
- d) Các quyền khác theo quy định tại Luật Hải quan.

2. Nghĩa vụ của người khai hải quan:

- a) Chịu trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS;
- b) Tuân thủ các quy định về quá cảnh hàng hóa quy định tại Nghị định này và pháp luật khác có liên quan;
- c) Vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, cửa khẩu theo quy định và thời gian đăng ký với cơ quan hải quan nước đi;
- d) Không được tự ý mở niêm phong hải quan khi chưa có sự cho phép của cơ quan hải quan;
- đ) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế nhập khẩu, thuế khác và các khoản phí, lệ phí phải nộp phát sinh đối với hàng hóa quá cảnh;
- e) Tìm hiểu, nghiên cứu thông tin về chính sách quản lý đối với hàng hóa quá cảnh của các nước dự kiến thực hiện hoạt động quá cảnh và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quá cảnh (nếu có) trước khi thực hiện khai các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS. Thông tin về giấy phép quá cảnh hàng hóa phải được kê khai thông qua Hệ thống ACTS khi đăng ký tờ khai quá cảnh hải quan và xuất trình cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục quá cảnh hàng hóa;
- g) Thông báo cho cơ quan hải quan hoặc một trong các cơ quan: chính quyền địa phương, công an, bộ đội biên phòng nơi xảy ra bất thường trong hành trình quá cảnh hàng hóa sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất quy định tại Nghị định này;
- h) Lưu trữ hồ sơ hải quan, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa quá cảnh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS;
- i) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Hải quan.

Điều 6. Quy định về hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS

1. Hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS xuất phát từ Việt Nam, quá cảnh qua các nước thành viên ASEAN khác phải tuân thủ chính sách quản lý đối với hàng hóa quá cảnh của nước quá cảnh.

2. Hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS qua các nước thành viên ASEAN khác và nhập khẩu vào Việt Nam phải tuân thủ chính sách quản lý đối với hàng hóa quá cảnh của các nước thành viên khác và chính sách quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu của pháp luật có liên quan của Việt Nam.

3. Hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS qua Việt Nam phải tuân thủ chính sách quản lý đối với hàng hóa quá cảnh theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chi cục trưởng Chi cục hải quan căn cứ kết quả phân luồng của Hệ thống ACTS và các thông tin liên quan đến hàng hóa quá cảnh (nếu có) để quyết định kiểm tra hồ sơ hải quan và/hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa được thực hiện bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật, trường hợp Chi cục hải quan chưa được trang bị máy móc, thiết bị kỹ thuật hoặc việc kiểm tra bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật chưa đủ cơ sở xác định được thực tế hàng hóa hoặc hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì công chức hải quan trực tiếp thực hiện kiểm tra thực tế.

5. Việc thu phí, lệ phí tại Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

6. Hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS qua lãnh thổ Việt Nam chuyển tiêu thụ nội địa tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định hiện hành của pháp luật về hải quan.

7. Thời hạn thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Hải quan.

Điều 7. Địa điểm thực hiện thủ tục hải quan

1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS được thực hiện tại:

a) Chi cục hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên, Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu đối với hàng hóa quá cảnh qua các nước thành viên ASEAN và nhập khẩu vào Việt Nam.

Trường hợp hàng hóa quá cảnh qua các nước thành viên ASEAN và nhập khẩu vào Việt Nam thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS kết thúc tại Chi cục hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên;

b) Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu, Chi cục hải quan cửa khẩu xuất đối với hàng hóa xuất phát từ Việt Nam quá cảnh qua các nước thành viên ASEAN khác;